



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0383/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Vấn đề lưu ý

Công ty chưa loại trừ doanh thu và giá vốn của các giao dịch nội bộ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (xem thuyết minh số VI.1). Nếu loại trừ giao dịch nội bộ thì chỉ tiêu doanh thu và giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay sẽ giảm cùng một giá trị 18.397.744.002 VND nhưng không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận đã trình bày.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



[Handwritten signature of Võ Hùng Tiến]

[Handwritten signature of Lê Thị Thu Nga]

Võ Hùng Tiến - Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0083/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.181.931.507	137.674.981.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.965.750.114	31.382.983.254
1. Tiền	111		11.054.438.116	16.475.503.802
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.911.311.998	14.907.479.452
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.137.750.421	30.773.005.396
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.983.381.170	28.968.284.342
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.892.053.326	1.221.958.724
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.799.467.062	1.094.970.161
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(537.151.137)	(512.207.831)
IV. Hàng tồn kho	140		75.587.233.313	72.232.275.681
1. Hàng tồn kho	141	V.6	75.679.764.380	72.319.747.394
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(92.531.067)	(87.471.713)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.491.197.659	3.286.716.913
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	81.368.886
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	19.717.972
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	11.491.197.659	3.185.630.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		90.271.131.469	94.785.739.010
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		86.857.935.099	89.560.129.568
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.024.963.688	25.968.612.679
<i>Nguyên giá</i>	222		66.113.533.959	58.127.068.842
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.088.570.271)	(32.158.456.163)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	54.120.129.649	53.962.571.379
<i>Nguyên giá</i>	228		68.941.360.070	62.509.992.655
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14.821.230.421)	(8.547.421.276)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.712.841.762	9.628.945.510
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.212.308.570	5.024.721.642
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	3.212.308.570	5.024.721.642
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		242.453.062.976	232.460.720.254

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		81.844.513.506	87.290.550.996
I. Nợ ngắn hạn	310		81.189.067.846	86.694.438.677
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	12.478.099.071	10.598.484.534
2. Phải trả người bán	312	V.15	17.395.965.813	24.255.656.222
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	9.239.393.461	24.847.700.753
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	19.718.696.315	14.214.725.114
5. Phải trả người lao động	315	V.18	6.051.614.358	5.113.208.619
6. Chi phí phải trả	316	V.19	6.308.396.645	70.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	5.665.118.002	3.988.937.402
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.21	1.951.155.681	2.148.485.009
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	2.380.628.500	1.457.241.024
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		655.445.660	596.112.319
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	576.087.067	596.112.319
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		79.358.593	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		160.608.549.470	145.170.169.258
I. Vốn chủ sở hữu	410		160.608.549.470	145.170.169.258
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	4.975.525.388	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	1.647.708.473	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	41.985.315.609	33.170.169.258
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		242.453.062.976	232.460.720.254

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.785.955		2.785.955	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		113.779.435		113.779.435	
5. Ngoại tệ các loại		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng




Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	304.701.473.729	261.495.864.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	48.946.259	11.234.249
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	304.652.527.470	261.484.629.838
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	230.464.223.786	202.357.098.648
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.188.303.684	59.127.531.190
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.358.807.159	849.293.345
7. Chi phí tài chính	22		1.248.708.290	2.296.188.349
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.248.708.290	2.296.188.349
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	3.679.791.587	1.768.893.705
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13.450.889.360	10.915.188.898
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.167.721.606	44.996.553.583
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.164.559.114	572.441.059
12. Chi phí khác	32	VI.7	2.045.173.150	35.423.111
13. Lợi nhuận khác	40		119.385.964	537.017.948
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.287.107.570	45.533.571.531
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	16.301.791.961	12.363.402.273
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.985.315.609</u>	<u>33.170.169.258</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.749</u>	<u>2.962</u>

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2011


 Nguyễn Xuân Hiếu
 Người lập biểu


 Trần Văn Bình
 Kế toán trưởng



 Võ Văn Lĩnh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		292.929.832.399	288.801.669.065
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(211.880.064.963)	(169.287.176.025)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(25.746.208.447)	(24.217.432.529)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.172.621.223)	(2.597.134.812)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.17	(13.395.638.664)	(2.186.713.328)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.343.144.907	11.732.428.203
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(36.642.286.867)	(28.919.035.889)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.436.157.142	73.326.604.685
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(17.265.301.086)	(17.626.663.557)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	402.032.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.345.511.655	834.551.335
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.517.757.431)	(16.792.112.222)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	3.773.069.204
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	22.708.465.468	71.428.220.314
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14, 23	(20.924.963.250)	(100.352.798.727)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(20.119.135.069)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.335.632.851)	(25.151.509.209)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.417.233.140)	31.382.983.254
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	31.382.983.254	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.965.750.114	31.382.983.254

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2011



Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu



Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và xây dựng.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, kinh doanh bất động sản và xây dựng các công trình.
4. **Nhân viên**
Năm 2010, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 365 nhân viên (năm trước là 342 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính 2010 là năm hoạt động thứ hai của Công ty kể từ khi Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty và biên bản đại hội cổ đông thường niên.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Đông Hiệp được khấu hao trong 6 năm (đến 31/12/2013) để phù hợp với thời gian khai thác mỏ đá theo quy định.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 40 tháng.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu trên Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 27 tháng 12 năm 2007 của các cơ quan chức năng có liên quan. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 36 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Trích lập dự phòng bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành, với mức trích lập từ 1% đến 2% doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong năm. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

Trích lập dự phòng phục hồi môi trường mỏ đá

Dự phòng phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 5 năm 2009 do Bộ tài nguyên môi trường cấp. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 978.295.487 VND được trích trong 5 năm, với chi phí mỗi năm cần trích lập là 195.659.097 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty và biên bản đại hội cổ đông thường niên.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	238.753.779	200.218.463
Tiền gửi ngân hàng	10.815.684.337	16.275.285.339
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng)	5.911.311.998	14.907.479.452
Cộng	16.965.750.114	31.382.983.254

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng - tiền nền đất	7.280.143.468	7.093.151.668
Phải thu khách hàng - công trình	20.991.563.005	10.589.809.337
Phải thu khách hàng - tiền đá	8.635.723.040	5.509.153.066
Phải thu khách hàng khác	7.075.951.657	5.776.170.271
Cộng	43.983.381.170	28.968.284.342

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH kỹ thuật Hoàng Thịnh	636.900.000	-
Cơ sở cơ khí Trung Việt	430.240.800	-
Công ty TNHH TM cơ khí Hòa Bình	336.600.000	-
Công ty TNHH Hữu Toàn Việt Nam	209.682.000	-
Công ty xe lửa Dĩ An	204.000.000	-
Công ty TNHH Nam Đàn	-	573.524.801
Ông Phạm Tấn Lộc	-	137.613.149
Ông Nguyễn Văn Thuận	-	116.000.900
Chi nhánh Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	-	108.500.000
Chi nhánh nhựa đường Sài Gòn - Công ty TNHH nhựa đường Petro	-	99.932.700
Các nhà cung cấp khác	1.074.630.526	186.387.174
Cộng	2.892.053.326	1.221.958.724

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa của Văn phòng tinh ủy Bình Dương	36.272.727	204.067.533
Phải thu tiền cho các đội thi công mượn tiền	135.000.000	320.000.000
Phải thu tiền công trình tạm tính	1.369.415.907	-
Các khoản phải thu khác	258.778.428	570.902.628
Cộng	<u>1.799.467.062</u>	<u>1.094.970.161</u>

5. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

Dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng thuê thiết bị thi công, khách hàng mua đá, nhân viên đã nghỉ việc và một số nhà cung ứng khác. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	512.207.831	-
Trích lập dự phòng	24.943.306	512.207.831
Số cuối năm	<u>537.151.137</u>	<u>512.207.831</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	17.949.776.624	20.375.508.232
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.843.558.853	6.514.820.891
Thành phẩm	1.311.794.200	2.340.116.216
Hàng hóa	-	372.896
Hàng hóa bất động sản	41.148.354.778	42.713.497.376
Hàng gửi đi bán	3.426.279.925	375.431.783
Cộng	<u>75.679.764.380</u>	<u>72.319.747.394</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho nguyên vật liệu sơn nước tồn cuối năm và gạch thành phẩm trong giai đoạn sản xuất thử. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	87.471.713	-
Trích lập dự phòng	5.059.354	87.471.713
Số cuối năm	<u>92.531.067</u>	<u>87.471.713</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	43.042.312	338.912.561
Tạm ứng	10.820.574.439	1.619.735.118
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	627.580.908	1.226.982.376
Cộng	<u>11.491.197.659</u>	<u>3.185.630.055</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.561.352.961	37.025.384.544	9.866.369.612	673.961.725	58.127.068.842
Tăng trong năm	109.205.856	7.946.251.407	784.521.504	768.833.693	9.608.812.460
Mua sắm mới	-	156.460.000	-	768.833.693	925.293.693
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	109.205.856	7.789.791.407	784.521.504	-	8.683.518.767
Giảm trong năm	(279.508.728)	(266.080.544)	(1.007.341.753)	(69.416.318)	(1.622.347.343)
Số cuối năm	10.391.050.089	44.705.555.407	9.643.549.363	1.373.379.100	66.113.533.959
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.357.355.160	11.113.833.720	266.582.285	553.824.749	13.291.595.914
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.989.221.714	22.209.032.639	6.360.378.292	599.823.518	32.158.456.163
Tăng trong năm	732.469.798	5.483.008.667	1.007.374.825	96.873.383	7.319.726.673
Tăng khác	-	4.374.993	-	-	4.374.993
Giảm trong năm	(90.979.483)	(236.901.172)	(1.007.341.753)	(58.765.150)	(1.393.987.558)
Số cuối năm	3.630.712.029	27.459.515.127	6.360.411.364	637.931.751	38.088.570.271
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.572.131.247	14.816.351.905	3.505.991.320	74.138.207	25.968.612.679
Số cuối năm	6.760.338.060	17.246.040.280	3.283.137.999	735.447.349	28.024.963.688
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 31.942.524.014 VND và 6.123.558.696 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	62.509.992.655	-	62.509.992.655
Tăng trong năm	6.346.447.415	84.920.000	6.431.367.415
Số cuối năm	68.856.440.070	84.920.000	68.941.360.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.374.020.023	-	3.374.020.023
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	8.547.421.276	-	8.547.421.276
Khấu hao trong năm	6.263.194.146	10.614.999	6.273.809.145
Số cuối năm	14.810.615.422	10.614.999	14.821.230.421
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	53.962.571.379	-	53.962.571.379
Số cuối năm	54.045.824.648	74.305.001	54.120.129.649
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại 31/12/2010
Quyền sử dụng đất khu đất Xưởng cơ khí 3-2	15.109.379.790	14.414.084.688
Quyền sử dụng đất khu đất Văn phòng Công ty	21.432.015.933	20.280.479.992
Quyền sử dụng đất khu đất mở rộng Xưởng bê tông ly tâm	1.101.855.181	1.056.881.509
Cộng	37.643.250.904	35.751.446.189

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Khu đất Long Nguyên	5.601.191.378	3.671.055.340	(6.346.447.415)	-	2.925.799.303
Máy xay 250 tấn/giờ	3.782.315.892	2.417.566.515	(6.199.882.407)	-	-
Văn phòng XN Cơ khí và Bê tông	-	1.600.402.902	-	-	1.600.402.902
Các công trình khác	245.438.240	3.103.869.386	(2.568.556.360)	(594.111.709)	186.639.557
Cộng	9.628.945.510	10.792.894.143	(15.114.886.182)	(594.111.709)	4.712.841.762

12. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Bình Dương. Số cổ phiếu hiện Công ty đang nắm giữ là 18.098, chiếm tỷ lệ 3.52%.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	3.512.699.566	579.526.624	(2.125.600.041)	1.966.626.149
Chi phí thiết kế	13.920.455	-	(13.920.455)	-
Lợi thế doanh nghiệp theo định giá cổ phần hóa	266.895.236	-	(213.516.188)	53.379.048
Chi phí mở rộng mỏ đá Tân Đông Hiệp	22.157.204	-	(22.157.204)	-
Chi phí làm bờ kè	28.864.987	-	(28.864.987)	-
Chi phí làm nhà kho	593.723.630	-	(161.510.758)	432.212.872
Chi phí cải tạo Showroom	-	349.358.266	(29.113.189)	320.245.077
Chi phí khoan thăm dò mỏ đá	586.460.564	-	(146.615.140)	439.845.424
Cộng	5.024.721.642	928.884.890	(2.741.297.962)	3.212.308.570

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9 và V.10). Khoản vay này sẽ đáo hạn trong vòng 6 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.598.484.534	-
Nhận bàn giao	-	29.913.687.947
Số tiền vay phát sinh	22.708.465.468	71.428.220.314
Số tiền vay đã trả	(20.828.850.931)	(90.743.423.727)
Số cuối năm	<u>12.478.099.071</u>	<u>10.598.484.534</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hợp tác xã Phúc Tài	1.360.750.287	2.327.933.492
DNTN Phước Hậu	1.264.161.762	-
Công ty TNHH Phúc Lộc	908.732.418	1.029.896.843
Công ty TNHH MTV Hoàng Phương Đông	795.963.005	639.624.461
Công ty Cổ phần XNK Petrolimex	697.728.000	-
Công ty cơ khí đúc Duyên Hải	647.018.001	3.482.018.001
Công ty TNHH Mai Long Phước	611.931.449	601.357.449
Công ty Vật liệu xây dựng số 1	601.072.899	
Cơ sở hàn tiện Đào Kim Anh	524.725.800	752.210.000
Công ty cơ khí đúc Hà Đăng	485.285.098	2.463.285.098
Xí nghiệp bê tông Hồng Hà	221.579.997	745.874.590
DNTN Lê Thị Kim Liên	60.211.743	823.952.436
Công ty TNHH Đồng Lợi	-	1.566.769.357
Các nhà cung cấp khác	9.216.805.354	9.822.734.495
Cộng	<u>17.395.965.813</u>	<u>24.255.656.222</u>

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền công trình	7.725.927.863	20.285.507.118
Ứng trước tiền đá	163.395.503	3.607.967.315
Ứng trước khác	1.350.070.095	954.226.320
Cộng	<u>9.239.393.461</u>	<u>24.847.700.753</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.003.389.202	10.874.906.203	(9.468.468.862)	3.409.826.543
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.145.638.664	16.301.791.961	(13.395.638.664)	14.051.791.961
Thuế thu nhập cá nhân	(19.717.972)	893.195.428	(712.873.360)	160.604.096
Thuế tài nguyên	1.001.257.248	6.714.512.066	(5.886.372.899)	1.829.396.415
Các loại thuế khác	-	32.855.000	(32.855.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	64.440.000	1.202.173.452	(999.536.152)	267.077.300
Cộng	14.195.007.142	36.019.434.110	30.495.744.937	19.718.696.315

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm trước được tính như sau:

	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.330.913.430	(797.341.899)	45.533.571.531
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.122.695.663	-	3.122.695.663
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	3.561.053.076	-	3.561.053.076
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(438.357.413)	-	(438.357.413)
Tổng thu nhập chịu thuế	49.453.609.093	(797.341.899)	48.656.267.194
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.363.402.273	-	12.363.402.273

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm nay được tính như sau:

	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.611.787.250	1.675.320.320	58.287.107.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.717.402.175	(797.341.899)	6.920.060.276
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	9.767.375.282	-	9.767.375.282
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(2.049.973.107)	-	(2.049.973.107)
<i>Chuyển lỗ các năm trước</i>	-	(797.341.899)	(797.341.899)
Tổng thu nhập chịu thuế	64.329.189.425	877.978.421	65.207.167.846
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.082.297.356	219.494.605	16.301.791.961

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá hộc hàng tháng (tối thiểu 50.000 VND/m³ đá, từ tháng 12/2010 tối thiểu là 110.000 VND/m³), thuế suất từ tháng 01-06/2010 là 5%, từ tháng 7/2010 là 6%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Lương tháng 12/2010, lương tháng 13, tiền ăn giữa ca quý 4/2010, tiền phép năm 2010 còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công trình xây dựng	6.238.396.645	-
Chi phí khác	70.000.000	70.000.000
Cộng	6.308.396.645	70.000.000

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	95.302.353	82.777.000
Bảo hiểm xã hội	-	100.046.700
Phải trả về cổ phần hóa	5.355.000	-
Tạm giữ chờ quyết toán của các Đội thi công và Nhà thầu phụ	2.040.637.269	2.124.356.691
Thù lao Hội đồng quản trị	1.086.600.000	845.100.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân chung cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức năm 2009 còn phải trả	1.237.407.416	-
Các khoản phải trả khác	914.172.514	551.013.561
Cộng	5.665.118.002	3.988.937.402

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến việc bảo hành xây lắp công trình và chi phí phục hồi môi trường Xí nghiệp đá xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Bảo hành công trình xây lắp	Phục hồi môi trường mỏ đá	Tổng dự phòng
Số đầu năm	1.952.825.912	195.659.097	2.148.485.009
Tăng do trích lập trong năm	1.559.837.487	195.659.097	1.755.496.584
Sử dụng trong năm	(1.393.879.919)	-	(1.393.879.919)
Hoàn nhập trong năm	(558.945.993)	-	(558.945.993)
Số cuối năm	1.559.837.487	391.318.194	1.951.155.681

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	762.203.637	-	15.000.000	(427.776.000)	349.427.637
Quỹ phúc lợi	695.037.387	3.317.016.926	12.264.000	(2.088.036.720)	1.936.281.593
Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	-	1.658.508.463	-	(1.563.589.193)	94.919.270
Cộng	1.457.241.024	4.975.525.389	27.264.000	(4.079.401.913)	2.380.628.500

23. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay dài hạn Ông Đinh Văn Thịnh để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	596.112.319	-
Nhận bàn giao	-	10.146.700.449
Tăng khác	76.087.067	58.786.870
Số tiền vay đã trả	(96.112.319)	(9.609.375.000)
Số cuối năm	576.087.067	596.112.319

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	-	-	-
Nhận bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước	112.000.000.000	-	-	-	112.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	33.170.169.258	33.170.169.258
Số cuối năm trước	112.000.000.000	-	-	33.170.169.258	145.170.169.258
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	-	-	33.170.169.258	145.170.169.258
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	41.985.315.609	41.985.315.609
Trích lập các quỹ trong năm	-	4.975.525.388	1.658.508.463	(11.609.559.240)	(4.975.525.389)
Chia cổ tức	-	-	-	(21.560.610.018)	(21.560.610.018)
Giảm do sử dụng quỹ	-	-	(10.799.990)	-	(10.799.990)
Số cuối năm	112.000.000.000	4.975.525.388	1.647.708.473	41.985.315.609	160.608.549.470

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước - Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	57.120.000.000	109.893.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	54.880.000.000	2.107.000.000
Cộng	<u>112.000.000.000</u>	<u>112.000.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Trả cổ tức năm trước	20.119.135.069
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>20.119.135.069</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.200.000	11.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu (*)	304.701.473.729	261.495.864.087
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	11.117.222.725	9.318.217.153
- Doanh thu bán thành phẩm	176.489.257.556	151.879.835.853
- Doanh thu xây dựng	102.370.611.256	83.029.682.250
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.793.189.779	4.821.290.755
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.335.467.633	11.289.532.780
- Doanh thu bán hàng hóa	1.595.724.780	1.157.305.296
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(48.946.259)	(11.234.249)
Doanh thu thuần	304.652.527.470	261.484.629.838
Trong đó:		
- Doanh thu bán nguyên vật liệu	11.117.222.725	9.318.217.153
- Doanh thu bán thành phẩm	176.440.311.297	151.871.744.461
- Doanh thu xây dựng	102.370.611.256	83.029.682.250
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.793.189.779	4.821.290.755
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.335.467.633	11.289.532.780
- Doanh thu bán hàng hóa	1.595.724.780	1.154.162.439

(*) Trong tổng doanh thu bao gồm doanh thu nội bộ là 18.397.744.002 VND (năm trước là 12.665.292.850 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán nguyên vật liệu	9.988.788.396	8.424.682.684
Giá vốn bán thành phẩm	110.386.525.236	83.720.226.437
Giá vốn xây dựng	96.890.939.710	89.960.928.492
Giá vốn dịch vụ	10.806.521.039	6.736.338.602
Giá vốn kinh doanh bất động sản	767.238.248	12.515.884.243
Giá vốn hàng hóa	1.619.151.803	911.566.477
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.059.354	87.471.713
Cộng	230.464.223.786	202.357.098.648

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.319.682.964	831.721.729
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.147.195	8.624.080
Lãi vay các đội thi công	11.977.000	8.947.536
Cộng	2.358.807.159	849.293.345

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	3.186.432.635	1.592.580.887
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	119.678.253
Chi phí bảo hành công trình thực tế phát sinh của các công trình đã hết thời hạn bảo hành	469.135.619	-
Chi phí khác	24.223.333	56.634.565
Cộng	<u>3.679.791.587</u>	<u>1.768.893.705</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.338.346.843	7.078.346.498
Chi phí nguyên vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	313.098.311	185.815.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.094.324.534	791.136.894
Thuế, phí và lệ phí	32.670.000	32.670.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	24.943.306	512.207.831
Chi phí dịch vụ mua ngoài	707.326.964	799.080.396
Chi phí khác	2.940.179.402	1.515.931.997
Cộng	<u>13.450.889.360</u>	<u>10.915.188.898</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lệ phí chuyển nhượng nền	285.454.555	190.909.099
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	52.599.732	298.191.170
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	475.702.608	51.172.335
Thu thanh lý tài sản cố định	402.032.000	-
Thu nhập khác	948.770.219	32.168.455
Cộng	<u>2.164.559.114</u>	<u>572.441.059</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt hợp đồng	1.571.496.301	35.404.911
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	228.359.785	-
Chi phí khác	245.317.064	18.200
Cộng	<u>2.045.173.150</u>	<u>35.423.111</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.985.315.609	33.170.169.258
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	41.985.315.609	33.170.169.258
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.749</u>	<u>2.962</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.200.000	11.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>11.200.000</u>	<u>11.200.000</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	796.346.156	770.911.165
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	11.498.892	9.254.700
Khác	1.806.150.000	367.707.000
Cộng	<u>2.613.995.048</u>	<u>1.147.872.865</u>

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.230.000.000	990.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Cổ đông nhà nước nắm giữ 51% cổ phần
Công ty Xuất nhập khẩu Bình Dương	Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương
Công ty Thuốc lá Bình Dương	Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương
Công ty Cổ phần Trung Thành	Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

Trong năm không phát sinh giao dịch với các Công ty trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương là 36.272.727 VND (số dư cuối năm trước là 204.067.533 VND).

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, cống, gạch...).
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy...)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	102.370.611.256	187.557.534.022	14.724.382.192	304.652.527.470
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.370.611.256	187.557.534.022	14.724.382.192	304.652.527.470
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.479.671.546	67.182.220.390	1.526.411.748	74.188.303.684
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.130.680.947)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				57.057.622.737
Doanh thu hoạt động tài chính				2.358.807.159
Chi phí tài chính				(1.248.708.290)
Thu nhập khác				2.164.559.114
Chi phí khác				(2.045.173.150)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.301.791.961)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				41.985.315.609
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.249.722.057	7.786.095.828	611.254.842	12.647.072.726
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.488.898.887	10.056.444.199	789.490.695	16.334.833.780
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	83.029.682.250	161.189.961.614	17.264.985.974	261.484.629.838
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.029.682.250	161.189.961.614	17.264.985.974	261.484.629.838
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.931.246.242)	69.045.052.493	(2.986.275.061)	59.127.531.190
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.684.082.603)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				46.443.448.587
Doanh thu hoạt động tài chính				849.293.345
Chi phí tài chính				(2.296.188.349)
Thu nhập khác				572.441.059
Chi phí khác				(35.423.111)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(12.363.402.273)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				33.170.169.258
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.031.721.029	19.475.116.413	2.085.971.163	31.592.808.605
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.179.782.646	8.114.435.537	869.133.625	13.163.351.808
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	81.402.584.961	149.141.124.693	11.708.465.522	242.252.175.176
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				200.887.800
Tổng tài sản	81.402.584.961	149.141.124.693	11.708.465.522	242.453.062.976
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	26.701.785.632	48.921.472.733	3.840.626.641	79.463.885.006
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.380.628.500
Tổng nợ phải trả				81.844.513.506

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	73.749.880.060	143.174.585.447	15.335.366.947	232.259.832.454
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				200.887.800
Tổng tài sản				232.460.720.254
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	27.254.804.452	52.911.209.153	5.667.296.367	85.833.309.972
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.457.241.024
Tổng nợ phải trả				87.290.550.996

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Công văn số 1692-CV/TU ngày 15/05/2010 và Công văn 148-CV/TU ngày 17/12/2010 của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương, cổ phần Đảng nắm giữ tại Công ty được chuyển về cho Công ty TNHH một thành viên Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương quản lý. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 trở thành công ty thành viên của Công ty TNHH một thành viên Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương. Trong năm 2011, Hội đồng quản trị của Công ty sẽ tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển phần vốn của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương sang Công ty TNHH một thành viên Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương.

Ngày 24/12/2010 Công ty đã tiến hành bán đấu giá cổ phần Nhà nước do Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương nắm giữ tại sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, việc đấu giá hoàn tất vào ngày 18/01/2011. Kết quả, tổng số cổ phần Nhà nước được bán ra là 5.277.300, tỷ lệ cổ phần Nhà nước trong vốn điều lệ giảm từ 98,12% xuống còn 51% (tương ứng với 5.712.000 cổ phần).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	62,77	59,23
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	37,23	40,77
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	33,76	35,21
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	66,24	64,79
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,96	2,84
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,87	1,59
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,21	0,36
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	19,13	17,41
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	13,78	12,69
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	24,04	19,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	17,32	14,27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	26,14	22,85

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc